TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2025
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tuấn V tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, đã tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2011. Sau đó, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND phường P, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012 ngày 23 tháng 7 năm 2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống cùng gia đình chồng địa chỉ số I đường H, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Qúa trình sống chung, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016. Từ năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã về vấn đề kinh

tế. Ông V không phụ giúp cùng bà làm việc kiếm tiền nuôi con. Từ năm 2023 đến nay, bà và các con đã chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ của bà. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông V chỉ đến chở con đi chơi, vợ chồng không nói chuyện hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Tuấn V có hai con chung là Nguyễn Ngô Thanh V1, sinh ngày 22/8/2012 và Nguyễn Ngô Thanh N, sinh ngày 07/8/2022. Khi ly hôn, bà có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Tuấn V cấp dưỡng nuôi con.

Khi vợ chồng có mâu thuẫn thì tự giải quyết trong gia đình, bà không báo chính quyền địa phương.

Hiện nay, bà làm nghề tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Nguyễn Tuấn V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn V: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Nguyễn Tuấn V. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Tuấn V có địa chỉ cư trú ở phường P, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1

Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Tuấn V nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Ngô Thị Kim L và ông Nguyễn Tuấn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND phường P, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012 ngày 23 tháng 7 năm 2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị Kim L trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống cùng gia đình chồng địa chỉ số I đường H, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Qúa trình sống chung, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016. Từ năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã về vấn đề kinh tế. Ông V không phụ giúp cùng bà làm việc kiếm tiền nuôi con. Từ năm 2023 đến nay, bà và các con đã chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ của bà. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông V chỉ đến chở con đi chơi, vợ chồng không nói chuyện hàn gắn tình cảm.

Tại biên bản xác minh ngày 18/7/2025, Trưởng tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa cho biết: Tình trạng hôn nhân của bà Ngô Thị Kim L và ông Nguyễn Tuấn V có xảy mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng bà L, ông V không còn sống chung với nhau. Việc vợ chồng bà L, ông V xảy ra mâu thuẫn, địa phương có biết nhưng không lập biên bản gì về mâu thuẫn trên.

Đối với ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông V biết việc bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N1.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Ngô Thanh V1, sinh ngày 22/8/2012 và Nguyễn Ngô Thanh N, sinh ngày 07/8/2022.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của bà L thấy rằng: Hiện nay, hai cháu đang sống cùng bà L. Cháu V1 có nguyện vọng được ở với mẹ, bà L có công việc, thu nhập ổn định có khả năng để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Ngô Thanh V1 và Nguyễn Ngô Thanh N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Ngô Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim L.

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngô Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Ngô Thanh V1, sinh ngày 22/8/2012 và Nguyễn Ngô Thanh N, sinh ngày 07/8/2022.

Ông Nguyễn Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001356 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa). Bà Ngô Thị Kim L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phan Rang (GCN KH số 56/2012 ngày 23/7/2012);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Dung